TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MH** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2022/QĐST-HNGĐ	*MH, ngày 07 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Ánh N, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố T, phường D, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường B, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Bá K, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Vũ Minh T1, sinh ngày 24/3/2011.

+ Cháu Vũ Minh T2, sinh ngày 06/6/2014.

Đại diện theo pháp luật của cháu T1 và cháu T2: Chị Trần Ánh N, sinh năm: 1986.

Đều có nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố T, phường D, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Đều có nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường B, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Trần Ánh N và anh Vũ Bá K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ánh N và anh Vũ Bá K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Ánh N và anh Vũ Bá K xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Minh T1, sinh ngày 24/3/2011 và cháu Vũ Minh T2, sinh ngày 06/6/2014. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao chị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và cháu T2 đến khi cháu T1 và cháu T2 thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh K thoả thuận thống nhất anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N.

Vì lợi ích của con chung, anh K, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh K có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Trần Ánh N và anh Vũ Bá K đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Ánh N tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013156 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã MH, tỉnh Hưng Yên, trả lại chị N số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã MH;
- Chi cục T.H.A DS thị xã MH;
- Phòng KTNV và THA–TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh